

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 270****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 07.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 327, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Thanh tịnh này có hai loại, cần phải biết, hai loại nào? Thứ nhất là khí thể gian thanh tịnh. Thứ hai là chúng sanh thể gian thanh tịnh. Kinh này nói, tất cả đều thành Phật, hiện rõ sự thanh tịnh của hai loại này”, bài trước chúng ta học đến đây.

Nghĩa thú bao hàm trong kinh văn quả thật không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là câu tất cả chúng sanh đều thành Phật, hàm nghĩa rất sâu rất rộng. Từ tự tánh mà nói, là ngay tại đây. Từ nguyện hạnh thành Phật mà nói, nguyện tức là 48 nguyện, hạnh là câu Phật hiệu này, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta thấy vào niên đại của vua Càn Long, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói, hoàn toàn tương đồng với những gì ở đây nói. Chúng ta gặp chướng ngại nghiêm trọng không thể tiêu trừ, gặp thiên tai nghiêm trọng không thể hóa giải, tất cả các nghi thức kinh sám đều không khởi tác dụng. Sau cùng còn câu danh hiệu này, câu danh hiệu này giải quyết được mọi vấn đề cho chúng ta, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

“Phẩm Tuyên Trì Công Đức của kinh này”, đây là phẩm thứ 17 nói: “Nước trong ao này đều tùy theo ý của chúng sanh, gợn sóng tuyên dương vô lượng âm thanh vi diệu. Hoặc nghe âm thanh của Phật Pháp Tăng, âm thanh ba la mật, âm thanh thọ vị cam lồ quán đảnh. Được nghe vô số âm thanh như thế, tâm họ thanh tịnh, không có các phân biệt, chánh trực bình đẳng, thiện căn thuần thực, tùy ý mà được nghe, tương ứng với pháp. Người nghe nguyện này, chính là không nghe những điều không muốn nghe, hiểu những gì mình chưa nghe. Vĩnh viễn không thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm”.

Đây là đưa ra một ví dụ, ví dụ này là những gì kinh này nói, giới thiệu về thế giới Cực Lạc, nước tám công đức trong ao thất bảo, và lợi ích của

nước này. Lợi ích thứ nhất, nước này có thể tùy ý người, “nước này nhất nhất có thể tùy theo ý của chúng sanh”. Nhất nhất nghĩa là mỗi một giọt nước, mỗi giọt nước đều có thể tùy ý của chúng sanh. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là hưởng thụ được. Nước cũng có sóng. Thế giới cực lạc không có gió lớn chỉ có gió nhẹ, khiến người tiếp xúc với ngọn gió này đều cảm thấy rất dễ chịu. Gió thổi trên mặt nước, làn sóng phát ra vô lượng âm thanh vi diệu. Ở đây chúng ta chú ý đến vô lượng âm thanh vi diệu, vì sao vậy? Vì mỗi người nghe âm thanh không giống nhau, điều này rất vi diệu. Không như chúng ta ở đây, chúng ta ở bên bờ biển, thường nghe sóng vỗ. Sóng biển có âm thanh, nhưng nó chỉ có một loại âm thanh, không thể tùy ý người. Nước của thế giới Cực Lạc không như vậy, có thể tùy ý người. Hoặc là nghe Phật Pháp Tăng là tam bảo, nghe âm thanh của tam bảo, nghe âm thanh của ba la mật, nghe âm thanh thọ vị của cam lồ quán đảnh. Đưa ra vài ví dụ, còn nhiều điều không kể xiết. Sau khi nghe những âm thanh này đều được pháp ích, có người được tâm thanh tịnh, có người không còn các phân biệt. Phân biệt là trần sa phiền, ở đây tẩy sạch trần sa phiền não. Được tâm thanh tịnh, là đoạn tận kiến tư phiền não, nó có lợi ích lớn như vậy.

“Chánh trực bình đẳng, thiện căn thuần thực”. Trên kinh đề nói đến thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả đều đạt được. Từng giờ từng phút nghe tiếng nước chảy, phiền não tập khí tự nhiên tiêu trừ. Thiện căn thuần thực, đương nhiên người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều có thiện căn. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng: “không thể thiếu thiện căn phước đức mà được sanh về nước này”. Người không có thiện căn, niệm Phật cũng không thể vãng sanh, cho nên thiện căn rất quan trọng. Thiện căn là gì? Ba thiện căn của thế gian đương nhiên phải đầy đủ. Thiện căn thế gian còn không đầy đủ, thì thiện căn xuất thế gian làm sao đầy đủ được? Thiện căn thế gian là không tham, không sân, không si, tất cả thiện pháp thế gian đều sanh ra từ căn bản này. Thiện căn xuất thế gian thì sao? Trong giáo lý đại thừa nói, Bồ Tát chỉ có một thiện căn là tinh tấn. Pháp môn niệm Phật của Tịnh tông, thiện căn cầu sanh Tịnh độ là gì? Chư vị phải nhớ, chính là trong bộ kinh này, phần tam bối vãng sanh nói với chúng ta: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là thiện căn của người niệm Phật. Tâm bồ đề là gì? Là nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ. Đây chính là tâm bồ đề, đây chính là đại nguyện. Có nguyện, có hạnh, hạnh chính là niệm Phật, nguyện tức là muốn vãng sanh, như vậy là phù hợp với điều kiện trong kinh điển nói. Sanh đến thế giới Cực Lạc thiện căn đã thuần thực, không những có thiện căn, mà có nhiều thiện căn, đến đây thì thuần thực.

“Tùy theo những gì nghe được, tương ứng với pháp”, với pháp gì? Trong tâm nghĩ pháp gì, nó liền ứng với pháp đó. Tôi muốn nghe Kinh Di Đà, âm thanh của nước liền nói Kinh Di Đà. Tôi muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe được chính là Kinh Hoa Nghiêm. “Người muốn nghe nguyện này, liền chỉ nghe pháp đó”. Ta muốn nghe gì, liền nghe một cách rất rõ ràng, khi không muốn nghe thì âm thanh không còn. Như kênh của radio vậy, ta muốn nghe kênh nào, bật kênh đó liền phát ra âm thanh, âm thanh các kênh khác ta không nghe được. Thế giới Cực Lạc không cần bật, khởi ý niệm là được, muốn nghe gì thì nghe cái đó, thậm chí âm thanh của mười phương thế giới, người từ thế gian này vãng sanh đến, nhất định còn nhớ đến thế gian, nghe thử xem địa cầu hiện nay có tin gì mới, tất cả đều nghe được. Không những nghe được, ở giữa hàng cây báu còn có thể thấy được.

“Vĩnh viễn không thoái chuyển tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ câu này chúng ta biết, những chúng sanh, chư vị Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ đều thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là nói đến pháp thân Bồ Tát, tương ứng với nguyện thứ 20 nói, sanh đến thế giới Cực Lạc, nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là pháp thân Bồ Tát, đại sư Thiên Thai phân giáo gọi là phân chứng tức Phật. Quý vị đã thành Phật, là Phật thật, không phải tương tự tức Phật, là Phật thật. Tuy là Phật thật, nhưng chưa đạt đến viên mãn, vì chưa đoạn tận tập khí vô trí vô minh. Trong cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, ở đó đoạn tận tập khí tập khí phiền não vô trí vô minh. Đoạn tận vô trí vô minh, còn tập khí chưa đoạn.

Bên dưới nói với chúng ta, “nước là vật khí vô tình vậy”. Đây là bình thường chúng sanh nói. “Làm sao có được vô lượng diệu dụng, ứng cơ tùy nghi như thế, muốn nghe thì nghe. Lại đầy đủ công đức thù thắng không thể nghĩ bàn như thế, có thể khiến người nghe vĩnh viễn không thoái chuyển?” Điều này nếu không phải Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, quả thật chúng ta không hề biết. Khoa học dù tiến bộ đến đâu, phát hiện những chân tướng sự thật này, họ chưa kiến tánh, nên đối với những hiện tượng này có rất nhiều nghi vấn, nghi vấn này vĩnh viễn không giải đáp được. Chỉ có người kiến tánh mới giải đáp được. Kiến tánh là cứu cánh viên mãn của khoa học, chưa kiến tánh khoa học không thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Cảnh giới hiện tại, giống với trong kinh Phật nói. Giới khoa học đã thấy được A lại da. Trong quá khứ điều này không thể tưởng tượng được, làm sao khoa học có được năng lực này. Tam tế tướng của A lại da, ngày nay các nhà khoa học nói rằng, giữa vũ trụ không có gì cả, chỉ

có ba thứ. Ba thứ này là gì? Là năng sanh, năng hiện, năng biến, biến ra tất cả pháp. Trong kinh điển nói, biến ra thế giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Tuy họ vẫn không biết, rốt cuộc hư không pháp giới lớn bao nhiêu, không nói một cách tường tận như trong kinh Phật, chỉ hiểu một cách khái lược. Ba thứ này danh từ khoa học gọi là năng lượng, tin tức, vật chất. Trong Phật pháp, ba thứ này gọi là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nghiệp tướng chính là năng lượng, nó có thể tạo tác. Tin tức là chuyển tướng, thông thường chúng ta gọi nó là hiện tượng tinh thần. Cảnh giới tướng tức là hiện tượng vật chất.

Vật chất và tinh thần từ đâu mà có? Từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng bất sanh bất diệt. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều sanh diệt trong từng sát na. Năng lượng bất sanh bất diệt. Họ nói đến ba thứ này, năng lượng từ đâu đến, họ không biết, chỉ nói trong không sanh ra có, khó được! Câu này không dễ nói. Trong Phật pháp nói, tam tế tướng của A lại da từ tự tánh sanh ra, tự tánh vốn tự đầy đủ. Điều này các nhà khoa học không biết, tự tánh vốn tự đầy đủ. Không có duyên nó không hiện tướng, có duyên liền hiện tướng. Mà nghiệp tướng của A lại da là duyên, duyên này không có nhân, rất kỳ lạ. Nếu tìm nhân của nó, liền khởi phân biệt, khởi chấp trước. Có phân biệt chấp trước, tin tức lập tức xuất hiện, tin tức từ nó sanh ra. Có tin tức là biến thành hiện tượng vật chất. Vậy vật chất rốt cuộc là gì? Vật chất và tinh thần toàn là ý niệm, ý niệm này trong Phật pháp gọi là nghiệp tướng, khoa học gọi nó là năng lượng. Năng và vật có thể chuyển biến lẫn nhau. Hiện nay các nhà khoa học đã hiểu, năng lượng có thể biến hiện thành vật chất, nhưng vẫn chưa biết biến như thế nào. Dem vật chất hoàn nguyên thành năng lượng, họ biết điều này. Phát minh bom nguyên tử là căn cứ theo đạo lý này, giải phóng vật chất, trở về với năng lượng. Nếu thật sự đã phát minh, có thể biến năng lượng thành vật chất, như vậy nguồn tài nguyên của chúng ta không thiếu thôn, vì sao vậy? Vì năng lượng ở trong hư không lấy không hết, dùng không tận. Nếu biến được năng lượng thành vật chất, là được đại tự tại. Khoa học biết có khả năng này, nhưng không biết dùng phương pháp gì.

Thế giới Cực Lạc làm được. Tôi muốn ăn cơm, có thể dùng năng lượng biến thành thức ăn mình thích ra trước mặt, thật sự ở ngay trước mắt. Khi không cần nữa, không cần thì đưa vật chất trở về thành năng lượng, nó biến mất. Hoàn toàn không có tác dụng phụ, tác dụng phụ là sự bùng nổ. Khoa học của thế giới Cực Lạc tuyệt vời biết bao, không có tác dụng phụ. Vật chất trở về với năng lượng, không có hiện tượng bùng nổ. Dùng phương pháp gì? Dùng niệm lực, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”,

niệm lực của tâm quá lớn. Họ đều biết vận dụng niệm lực, chúng ta không biết, chỉ biết khởi vọng tưởng.

Bên dưới nói ra đạo lý này. “Là biết nhất chân pháp giới, một sợi lông một hạt trần đều viên minh cụ đức”. Nói rất rõ ràng. Thật ra nhất chân pháp giới như vậy, thập pháp giới cũng như vậy, chẳng có gì khác với vốn có của nó. Trong nhất chân pháp giới, chúng ta thêm vào vọng tưởng phân biệt chấp trước, biến thành tình trạng như hiện tại. Nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, lại khôi phục thành nhất chân pháp giới. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói rất nhiều về điều này. Thật ra chúng ta có tai mà như điếc, nghe mà không giác, không giác ngộ! Vẫn sống trong tập khí phiền não, trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo gian khổ biết bao! Mệt nhọc biết bao. Khi nào chúng ta thật sự giác ngộ, không muốn tiếp tục lặn ngụp trong luân hồi lục đạo.

Ngày nay chúng ta sống trong xã hội này, đối với người học Phật mà nói, đây là tăng thượng duyên rất tốt, vì sao vậy? Nếu chúng ta sống trong thời thái bình thịnh trị, luôn cảm thấy xã hội này ấm cúng, người với người hòa thuận, cuộc sống này thật hạnh phúc, nên không muốn rời xa. Ngày nay chúng ta sanh vào thời loạn, xã hội hỗn loạn, luân lý đạo đức không còn, địa cầu thiên tai liên miên. Chúng ta sống trong thế gian này cảm thấy thống khổ, không có hạnh phúc, đây là tăng thượng duyên tốt. Thấy trong kinh Đức Phật nói, có thế giới Cực Lạc. Đối với Phật Bồ Tát, đối với chư vị thánh hiền có lòng tin kiên định, họ không gạt chúng ta, lời họ nói là thật, ta có thể tin, có thể hiểu, thực hành theo giáo huấn trong kinh, như vậy liền được vãng sanh. Từ chỗ này di dân đến thế giới Cực Lạc, thân thể của người ở thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, chúng ta là pháp tướng. Pháp tướng là giả, pháp tánh là thật. Vứt bỏ bị thối thúi này, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tìm lại thân pháp tánh.

Đối với người giác ngộ mà nói, bất kỳ hoàn cảnh nào cũng tốt. Thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên tốt, ác duyên cũng tốt, không có gì khác. Bất luận cảnh duyên như thế nào, đều giúp họ nâng cao linh tánh, tất cả đều đem đến lợi ích cho họ, không có chướng ngại. Đối với người mê mà không giác, có thiệt hơn. Đối với người giác mà không mê, không có thiệt hơn. Người giác ngộ, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân. Cảnh giới ra sao, chúng sanh như thế nào cũng cảm ân hết.

Chúng ta khát ngưỡng nhất chân pháp giới, hy vọng ra khỏi lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Gặp được pháp môn này thật sự có thể, chứ không phải giả. Không gặp được pháp môn này, muốn vượt thoát là điều

muôn vàn khó khăn. Vì sao vậy? Vì phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, điều này quá khó, hàng thượng thượng căn mới có phần.

Nương tựa Phật A Di Đà, pháp môn này là nhị lực pháp môn. Tự mình muốn đi, đi như thế nào? Hoàn toàn nhờ Phật A Di Đà, đại nguyện của ngài gia trì từ bi tiếp dẫn. Sinh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở đây lộ ra một chút tin tức. Bây giờ chúng ta đang học phẩm thứ bảy, phẩm Tuyên Trì Công Đức là phẩm thứ bảy, vẫn còn ở sau, đến lúc đó sẽ thấy được hết. Giới thiệu về môi trường sống ở thế giới Cực Lạc cho chúng ta một cách rõ ràng minh bạch.

“Một sợi lông một mảy trần”, trần là vi trần, vật nhỏ nhất trong y báo. Một sợi lông, lông là sợi lông trên thân thể, vật nhỏ nhất trong chánh báo. Ở trước chúng ta đã học, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, ngày nay các nhà lượng tử lực học gọi là lượng tử, tiểu quang tử. “Không có gì không viên minh cụ đức”, quả là không thể nghĩ bàn. Nói trên phương diện Phật pháp, trong tam tế tướng của A lại da, ý niệm cực kỳ vi tế, ý niệm này đầy đủ ngũ uẩn. Sắc là cảnh giới tướng, thọ tướng hành thức là tin tức, chuyển tướng. Ngũ uẩn này viên mãn quang minh, đầy đủ tánh đức. Tánh đức đầy đủ là bao nhiêu? Mấy phần? Là một phần vạn, hay là một phần trên ức vạn? Không phải vậy, mà là toàn thể, điều này thật không thể nghĩ bàn.

Vi điểm của một sợi lông hạt bụi, đều viên mãn quang minh, đầy đủ tánh đức viên mãn. Làm sao biết được? Chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, trong này có cõi nước chư Phật. Cõi nước chư Phật trong một sợi lông hạt bụi, lớn bằng thế giới bên ngoài, thập pháp giới y chánh trang nghiêm không thu nhỏ, vi điểm của sợi lông hạt bụi không phóng to. Nhỏ có thể dung lớn, lớn có thể dung nhỏ. Nghĩa là nói trong nhất chân pháp giới không có lớn nhỏ. Không có lớn nhỏ ngày nay chúng ta gọi là không có không gian, không có trước sau là không có thời gian. Thời gian và không gian là giả, không phải thật. Thời gian và không gian là bất tương ưng hành pháp, trong Bách Pháp Minh Môn Luận, nó được xếp ở vị trí thứ 24 của bất tương ưng hành pháp. Nói như hiện nay, bất tương ưng hành pháp là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Các nhà khoa học nói như vậy, nhưng họ không phát hiện trong lượng tử có thế giới, không phát hiện ra điều này.

Ai có thể đi vào thế giới đó? Trong kinh nói, là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền là đương vị Phổ Hiền, đương vị nghĩa là Đẳng giác. Bồ Tát Phổ Hiền có 51 địa vị, chư vị phải nhớ. Có thập tín vị Bồ Tát Phổ Hiền, thập trụ Bồ Tát Phổ Hiền, thập hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, thập hồi hướng Bồ Tát Phổ Hiền, thập địa Bồ Tát Phổ Hiền, Đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng, Đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền, ngài có thể vào trong thế giới vi trần. Quý vị phải biết, trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Nghĩa là sao? Đây là tự tánh viên minh cụ đức. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay là hiện tượng vật chất, tất cả đều viên mãn đầy đủ. Không phải nói nó chỉ đầy đủ mấy phần mấy, không phải, là viên mãn đầy đủ, toàn thể vũ trụ là đại viên mãn.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, nguyên khởi của vũ trụ, quý vị thấy từ tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Đây là nhất thể, khoa học không tìm thấy điều này, khoa học phát triển thế nào cũng không tìm thấy, vì sao vậy? Vì nó không phải hiện tượng vật chất, ta không đo lường được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, tâm tư ta không nghĩ đến được. Hay nói cách khác, mắt tai mũi lưỡi và ý thức của chúng ta, đều không duyên đến được, khoa học cũng hết cách. Như thế nào mới duyên đến được? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là duyên được, nó ở ngay trước mắt. Giới khoa học chưa buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, họ chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, họ cũng chưa buông bỏ phân biệt, chưa buông bỏ chấp trước. Họ dùng khởi tâm động niệm, phân biệt tâm chấp trước để nghiên cứu. Tâm này là vọng tâm, vọng tâm chỉ duyên được vọng cảnh, không duyên được thật. Nó không cùng một loại, cho nên họ duyên được A lại da, A lại da là vọng, không phải thật. Họ có thể duyên đến hư không pháp giới, hư không pháp giới cũng là hư vọng, cũng không phải thật.

Trong kinh Đức Phật nói hay biết bao, những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 3000 năm trước_cổ nhân đối với niên đại của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ghi chép rất rõ ràng. Năm Đức Phật Thích Ca ra đời là năm Chu Chiêu Vương thứ 24. Quý vị thấy, bình thường quý vị đả Phỏ Phật, trong kệ tụng Thích Ca Phỏ Phật có viết. Phật diệt độ là năm thứ năm mươi mấy thời Chu Mục Vương, Phật diệt độ vào thời kỳ của Chu Mục Vương. Ngài trú thế 80 năm, người xưa gọi là tuổi暮, người nước ngoài nói tuổi tròn là 79 tuổi. 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ ngài bắt đầu giảng kinh dạy học, 79 tuổi tịch diệt, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Các bậc đại đức trước chúng ta một thời, như hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đế Nhân, đại sư Ấn Quang, họ dùng niên đại theo truyền thuyết của cổ nhân. Đến năm nay là 2011, người xưa ghi chép, Đức Phật Thích Ca diệt độ đến nay là 3038 năm. Không giống với thuyết của người nước ngoài, người nước ngoài chỉ nói hơn 2500 năm, khác biệt 600 năm. Chúng ta không cần quan tâm đến điều này, vì thời gian không phải thật, nghĩ đến nó làm gì.

Theo cách nói của người xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong hơn 3000 năm trước_3038 năm, là lúc Đức Phật Thích Ca đang giảng kinh thuyết pháp. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, không đơn giản! Khiến chúng ta nghĩ đến cổ nhân, không có những căn cứ và số liệu của khoa học này, làm sao họ có thể đối với những gì Đức Phật nói, thâm tín không nghi? Chúng ta đối với vấn đề này, cảm nhận một cách sâu sắc không thể nghĩ bàn. Thời đại chúng ta, đối với Phật pháp đại thừa, những đạo lý bất tư nghi trong kinh nói, đã được giới khoa học chứng minh. Nghĩa là nói, các nhà khoa học tìm được A lại da, tức là nói rõ về chân tướng của thập pháp giới y chánh trang nghiêm, là có thể giải thích.

Minh tâm kiến tánh, Đức Phật nói rất rõ ràng, khoa học đối với nó không có cách nào, cần phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu các nhà khoa học buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ liền chứng được.

Thật ra lúc Đức Thế Tôn tại thế đã thể hiện ra tâm gương này. 19 tuổi ngài ra đi tham học, học suốt 12 năm, đến 30 tuổi. Đương thời nền văn hóa của Ấn độ, là đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Ấn độ là đất nước tôn giáo nổi tiếng, đại đức trong tôn giáo, đại sư của giới học thuật, triết học Ấn độ nổi tiếng, họ đều tu thiền định. Trung quốc cũng tu thiền định, nhưng rất ít, còn họ rất phổ biến. Tứ thiền bát định, chư vị phải biết, không phải Đức Phật Thích Ca dạy, là Bà la môn thời Ấn độ cổ xưa truyền lại. Lịch sử của Bà la môn xuất hiện mười ngàn năm trước khi Đức Phật Thích Ca ra đời, đúng là cổ xưa. Họ tu thiền định có tám đẳng cấp, gọi là bát định, càng lên cao càng thâm sâu, ở trong định hoàn toàn đột phá tầng không gian. Khiến chúng ta hiểu được có tầng không gian chăng? Có, từ đâu mà có? Từ ý niệm, vọng niệm sanh, chính là phân biệt chấp trước. Có phân biệt chấp trước là có tầng không gian, phân biệt chấp trước không còn thì tầng không gian không còn. Trong định tâm phân biệt chấp trước tạm dừng lại, là định công không chế nó, khiến nó không khởi tác dụng. Lúc này họ nhìn thấy, họ nhìn thấy toàn thể lục đạo. Trên có thể nhìn thấy trời phi tưởng phi phi tưởng, bên dưới có thể thấy đến địa ngục A tỳ. Nghĩa là nói tình hình trong luân hồi lục đạo, họ nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch, điều này không phải giả. Chỉ có một người nhìn thấy, người ta nói đó là giả nên không tin. Người nào tu định người đó thấy, sau khi xuất định mọi người nói đều giống nhau, như vậy thì không phải giả. Quý vị ở trong định nhìn thấy, tôi ở trong định nhìn thấy, họ cũng ở trong định cũng nhìn thấy, đây là giả ư? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng học tứ thiền bát định, ngài biết, tu học 12 năm, học được không ít. Lên cao hơn một bậc nữa, đưa ra một vấn đề, lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo còn có gì nữa chăng? Điều này không ai giải đáp được.

Thời Ấn độ cổ, Tôn giáo và các nhà học giả, họ cho rằng, có người cho rằng trời tứ thiên chính là bát niết bàn, cho nên danh từ bát niết bàn này cũng là của họ. Trong triết học nói, bát niết bàn tức là bản thể của vũ trụ, toàn thể vũ trụ từ nó sanh ra, từ nó biến hiện ra. Giới tôn giáo cho rằng, bát niết bàn là bất sanh bất diệt, thời gian của nó rất dài. Quý vị xem định này, sau khi nhập định tám vạn đại kiếp, một đại kiếp giống một tinh hệ của chúng ta, tinh hệ này thành trụ hoại không một lần, là một đại kiếp. Thời gian thành trụ hoại không của tinh cầu ngắn, tinh hệ dài hơn. Tinh hệ này thành trụ hoại không tám vạn lần, họ vẫn ở trong định, chưa xuất định. Họ cho rằng đó là bát niết bàn, là thanh tịnh tịch diệt, bất sanh bất diệt.

Đức Phật buông bỏ tất cả những gì tu học được trong 12 năm qua, rất giống làm cho giới khoa học hiện tại xem vậy, buông bỏ tất cả những gì nghiên cứu được. Nhập vào thiền định thâm sâu, đây chính là Đức Phật biểu diễn dưới cội bồ đề. Nhập vào thiền định thâm sâu, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, hoàn toàn giải quyết được vấn đề này. Vì sao có lục đạo? Đã hiểu rõ. Lục đạo như thế nào? Cũng rất rõ ràng. Bên ngoài lục đạo nó rất nguy nga, là vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật. Lúc này đem những cảnh giới ngài nhìn thấy, nói tường tận cho chúng ta biết, đây chính là Kinh Đại Phương Quang Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quang Phật Hoa Nghiêm quá lớn, nếu đem ra cả bộ kinh này, địa cầu chúng ta không chứa hết, địa cầu chuyên chở không nổi. Bồ Tát Long Thọ có duyên, trong Long cung Long cung của Đại Long Bồ Tát, Đại Long Bồ Tát là Đẳng giác Bồ Tát. Sự thị hiện này cũng là để giáo hóa chúng ta, chúng ta đừng xem thường súc sanh, rồng là đường súc sanh. Chúng tu hành chứng quả, có thể chứng đến Đẳng giác Bồ tát. Bình đẳng với Quan Âm, Thế Chí, cùng một địa vị với Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ tát Long Thọ là sơ địa, Đại Long Bồ tát là Đẳng giác, thua kém mười cấp bậc, dẫn ngài đi tham quan. Khi Đức Phật Thích Ca kiến tánh nói, đây là một bộ Kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh. Phân lượng lớn chừng nào? “Mười đại thiên thế giới vi trần kệ”, mười đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, mười đại thiên thế giới. Đem đại thiên thế giới mài thành vi trần, một vi trần là một bài kệ, nghĩa là bốn câu kinh văn. Mười đại thiên thế giới vi trần kệ. “Nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm”. Một tứ thiên hạ, đại khái giống một thái dương hệ hiện nay, có thể không chỉ chừng đó. Theo cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, đây là hệ ngân hà, mài tất cả tinh cầu trong hệ ngân hà thành vi trần, mỗi vi trần là một phẩm. Bộ kinh này địa cầu không thể chuyên chở, không những địa cầu không thể chuyên chở, theo ý Hoàng Niệm Tổ thì hệ ngân hà cũng không chứa đựng được. Bồ tát Long Thọ nhìn thấy rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong định, giảng hết bao nhiêu thời gian? Thời gian của chúng ta là hai tuần, có thuyết nói ba tuần. Hai tuần 14 ngày, ba tuần 21 ngày, nói nhiều như vậy. Bồ tát Long Thọ nhìn thấy cũng giật mình, vốn cho rằng mình rất giỏi, còn có chút tập khí ngạo mạn, tự cho mình thông minh. Nhìn thấy bộ kinh này, ngài nể phục, lập tức đoạn tận tập khí ngạo mạn, khiêm tốn, cung kính. Lại xem trung bản, cũng không phải nhân gian chúng ta có thể thọ trì. Xem tiếp tiểu bản, tiểu bản là gì? Nó đồng nghĩa với mục lục cương yếu. Có mười vạn kệ, 40 phẩm, ngài nhìn thấy rất hoan hỷ. Chúng sanh cõi Diêm phù đề, người trên địa cầu này có thể tiếp thu, ngài mang nó đến nhân gian. Kinh Hoa Nghiêm mà bây giờ chúng ta thấy, dịch sanh bản tiếng Trung, đây gọi là lược bản, vì sao vậy? Vì nó không hoàn chỉnh.

Kinh Hoa Nghiêm 100 ngàn bài kệ, lần đầu tiên truyền đến Trung quốc là thời đại Đông Tấn, phân lượng bao nhiêu? 36 ngàn kệ. Quý vị xem, 100 ngàn kệ, đến Trung quốc 36 ngàn kệ, 1/3, nhiều hơn 1/3 một chút. Thời Đông Tấn dịch thành tiếng Trung chính là Lục Thập Hoa Nghiêm, bản tiếng Trung 60 quyển.

Lần thứ hai truyền đến vào thời nhà Đường, ngài Thật Xoa Nan Đà truyền đến, chính là bản Hoa Nghiêm này. So với bản truyền đến trước nhiều hơn 9 ngàn kệ, là 45 ngàn kệ, nhiều hơn 9 ngàn kệ, dịch thành tiếng Trung đó là Bát Thập Hoa Nghiêm. Chưa đến một nửa, còn kém một chút.

Năm Trinh Quán thời nhà Đường, quốc vương nước Ô Đồ tiến cống lên hoàng đế, trong lễ vật tặng vua, có toàn bản Tứ Thập Hoa Nghiêm. Hoàn chỉnh không khiếm khuyết, chính là phẩm sau cùng. Hoa Nghiêm, phẩm nhập pháp giới, phẩm sau cùng.

Ban đầu ngài Thật Xoa Nan Đà truyền đến, phẩm Nhập Pháp Giới dịch thành tiếng Trung là 21 quyển. Quý vị thấy đến khi bộ mới truyền đến, nhiều hơn một nửa, 40 quyển, phẩm kinh này rất trân quý. Nó hoàn chỉnh, không khiếm khuyết. Bởi vậy Bát Thập và Tứ Thập hợp lại, bỏ bớt 21 quyển trùng lặp, tổng cộng 99 quyển. Đây là bản Kinh Hoa Nghiêm dịch sang tiếng Trung hoàn chỉnh nhất, cho nên gọi nó là lược bản. Ít nhất còn có 4/10 thất truyền, hiện nay bản tiếng Trung bảo tồn được chỉ khoảng 6/10. Không hoàn chỉnh. Bản hoàn chỉnh không tìm thấy, khắp thế giới đều không tìm thấy. Tuy không đầy đủ, nhưng đại ý Kinh Hoa Nghiêm có thể nhận ra. Chúng ta không thể không biết điều này.

Nhất chân pháp giới chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, trong đó nói: một sợi lông hạt bụi viên minh cụ đức, một chân tất cả chân, một sợi lông hạt bụi đều viên viên quả hải. Đây là tán thán đến cực điểm. Trong Hiền

Mật Viên Thông nói: “Chỉ biển thánh giác quả đức vô thượng viên mãn”, gọi là viên viên quả hải. Một hạt bụi, đầu sợi lông đều viên viên quả hải. Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”, ý nghĩa này quá thâm sâu. Một nghĩa là gì? Là một sợi lông một hạt bụi, một sợi lông một hạt bụi còn quá lớn. Ở trước chúng ta đã học, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, cần phải giải thích như thế, chúng ta mới dần dần lãnh hội được chân tướng này, thật tướng các pháp.

“Tình khí thể gian thấy đều thanh tịnh, hữu tình vô tình thấy đều thành Phật”. Đúng, nói rất đúng. “Cho nên nói, tất cả đều thành Phật”. Tất cả đều thành Phật, chúng sanh hữu tình tu hành thành Phật. Cây cỏ hoa lá không tu hành, nó có thể thành Phật chăng? Một hạt cát, một hạt bụi trên mặt đất, một sợi lông trên thân thể, nó thành Phật rồi ư? Nó làm sao thành Phật? Trước đây chúng ta từng nói, như đúng mà là sai. Nhưng cũng có căn cứ, thật ra là chưa nói rõ ràng, chúng ta nói gì? Y báo chuyển theo chánh báo, chúng ta thành Phật sơn hà đại địa đều thành Phật, y báo chuyển theo chánh báo. Dùng câu nói này, thật ra không phải như vậy. Thành Phật như thế nào? Vốn đã là Phật. Như vậy mới có thể nói thông được. Tình và vô tình vốn đã thành Phật, thấy đều là Phật chính là như vậy. Nó hiện nay đã thành Phật, chúng ta không biết. Chúng ta mê hoặc, chúng không mê hoặc.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước, nước có thành Phật chăng? Nước đúng là đã thành Phật, tiến sĩ Giang Bồn Thắng chưa thành Phật. Quý vị thấy ông ta làm thí nghiệm nước, nước hiểu được ý người. Con người lấy tâm cung kính, hoan hỷ đối với nó, nó liền hiện ra đồ án rất đẹp. Còn như dùng tâm sân hận chán ghét đối với nó, nó hiện ra đồ án rất xấu xa, quý vị xem nó có phải là Phật chăng? Nó biết, con người chúng ta không biết, nó biết.

Tâm người tốt, lương thiện, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa hoan hỷ, hộ trì ta, cúng dường ta. Tâm người bất thiện, tạo nghiệp nặng nề, sơn hà đại địa thiên tai dòn dập, tiêu nghiệp chướng giúp mình. Ta có tội nghiệp, không đáng được hưởng thụ. Không phải nó trả thù, là đến tiêu nghiệp chướng giúp ta. Máy người biết được điều này? Những nhà khoa học, nhà triết học, vĩnh viễn không thể hiểu được.

“Viên viên quả hải”, câu này quá tuyệt vời! Tất cả đều thành Phật, ở trước tôi từng nói với quý vị, vốn là Phật. Tất cả là nói vi điểm của một sợi lông hạt bụi, nó là nền tảng của hiện tượng tinh thần, là nền tảng của hiện tượng vật chất. Nó đã thành Phật, vậy hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất sao không phải Phật? Đương nhiên nó là Phật rồi. Chỉ là ta

một niệm mê, niệm thứ hai cũng mê, niệm niệm đều mê, càng mê càng sâu, thiệt thòi này quá lớn.

Đức Phật đến thế gian này không vì điều gì khác, ngoài mục đích thức tỉnh chúng ta, làm cho chúng ta tỉnh ngộ, giác ngộ. Giác như thế nào? Buông bỏ là giác. Quý vị mới biết buông bỏ rất quan trọng, không thể không buông bỏ, Không buông bỏ phải chịu cái khổ trong luân hồi, buông bỏ thật ra đây là sự thật không phải giả. Vì sao vậy? Thử nghĩ xem, nếu có thể buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền mới biết, giống như những gì đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng là Bồ Tát, thanh tịnh là A la hán, là Bích Chi Phật. Sau cùng vô thủ vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm. Chiêu này thật tuyệt, chiêu này là gì? Là chuyển bát thức thành tứ trí. Chuyển như thế nào? Chính là chuyển bằng cách này, không khởi tâm không động niệm, nó lập tức chuyển ngay.

Đầu tiên chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Thấy toàn thể vũ trụ đều như nhau, tất cả vạn pháp đều bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Vì sao vậy? Vì cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, từ nhất thể khởi nhị dụng, y chánh trang nghiêm hiện ra. Hai loại hiện tượng này, y báo, hiện tượng vật chất, vũ trụ xuất hiện, chánh báo là chính mình. Những người khác thì sao? Những người khác thuộc y báo của ta. Chánh báo chỉ nói mình ta, không nói người khác. Tôi từ đâu đến, đã tìm thấy.

Tiếp theo nói với chúng ta, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, đều có ba loại chu biến. Chính là ở đây nói đến một sợi lông một hạt bụi, một hạt bụi tượng trưng hiện tượng vật chất, một sợi lông tượng trưng chánh báo, tượng trưng chính mình.

Ba loại chu biến, thứ nhất chu biến pháp giới. Tần suất cực kỳ vi tế, cực kỳ nhanh chóng, tốc độ của nó là chu biến pháp giới. Tốc độ này còn nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn sóng điện từ. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, khoảng cách này không xa, phải mất hơn tám phút. Quý vị xem tần suất của hiện tượng vật chất, tần suất của hiện tượng tinh thần. Vật chất là tần suất của cảnh giới tướng, hiện tượng tinh thần là tần suất của ý thức và mạt na thức, lập tức chu biến pháp giới. Đồng thời xuất sanh vô tận, xuất sanh vô tận chính là biến hóa vô cùng. Ai sai khiến nó biến? Vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chủ, thức, thức năng biến, vạn vật

sở biến, năng sở là một không phải hai, tâm hiện thức biến. Biến chính là mười pháp giới, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là thức biến. Nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, chỉ có tâm hiện không có thức biến. Nghĩa là nói, chúng sanh sống trong cõi thật báo, người người đều chuyển thức thành trí. Chưa chuyển thức thành trí, họ không thể trú trong cõi thật báo, mà ở trong mười pháp giới. Nhưng người niệm Phật vãng sanh không thể nghĩ bàn, người niệm Phật vãng sanh chưa chuyển thức thành trí, vì sao đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Nếu thấu triệt chân tướng sự thật này, có thể không cảm ân Phật A Di Đà được sao? Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa phát đại nguyện, tu hành năm kiếp, ngài dùng công đức tu hành này gia trì, ta mới có thể vãng sanh, mới đạt được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Đây không phải là việc đơn giản, cũng không phải một việc bình thường. Đời này ta có cơ hội thành Phật, nhưng nếu ta hoài nghi ngài, không tin tưởng, bỏ qua nhân duyên này, lần sau gặp lại không đơn giản, cần phải trải qua 100 vạn kiếp. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, nhân duyên này là ngày hu hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, ta đã gặp được, phước báo này lớn biết bao! Gặp được rồi, có thể tiếp thu chăng? Chưa chắc. Có người tiếp thu được, có người vẫn còn mê hoặc điên đảo. Nhưng mê hoặc điên đảo cũng không tệ, nghe được bài giảng này, trong a lại da đã trồng được chủng tử thiện căn. Đây là chủng tử kim cang, vĩnh viễn bất hoại. Đến đời sau kiếp sau nếu có duyên gặp lại, chủng tử này hiện tiền, sẽ giúp chúng ta. Nghĩa là nói, đời này ta không thể thành tựu, thì vẫn tùy nghiệp lưu chuyển, khổ! Quá khổ. Nếu chúng ta thật sự biết khổ, không muốn tiếp tục chịu khổ, vậy thì nắm bắt thời gian để tu hành, quý vị xem điều kiện đơn giản biết bao. Chân tâm thành ý muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà. Như vậy là quý vị đã có điều kiện thứ nhất, có nguyện. Điều kiện thứ hai là hành, chuyên niệm Phật A Di Đà, vậy là viên mãn. Vứt bỏ hết tất cả những vấn đề tạp nham của thế gian này, không nghĩ đến nó nữa. Xin chúc mừng, công đức của quý vị đã viên mãn. Còn nghĩ đến những điều tạp nham khác, vậy là sai, hoàn toàn sai lầm.

Hữu tình vô tình, đồng viên chủng trí, tất cả đều thành Phật. Đây là ý nghĩa tất cả đều thành Phật, ở ngay trước mắt, không hề có chút nghi hoặc nào. “Câu này phân tích rõ ràng tâm tủy của tam tạng 12 bộ kinh”. Nghĩa là sao? Tam tạng là tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca nói trong suốt 49 năm. 12 bộ là đương thời Phật giảng kinh, dùng 12 loại văn phong, 12 loại văn phong này bao hàm tất cả kinh điển, tâm tủy! Tất cả kinh điển Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm, giảng những gì? Mục tiêu rốt ráo nhất chính là tất cả đều thành Phật. Đây là nói theo chân đế, không phải tục đế. Tục đế là tất cả đều là phàm phu, chúng ta dễ hiểu. Quý vị nói lục đạo đều

là phàm phu, chúng ta lập tức tiếp thu, không hề hoài nghi. Còn như nói lục đạo đều là Phật, chúng ta đều ngỡ ngàng.

Cổ đức nói, nói cũng rất hay, chúng ta không hiểu. Họ nói sao? Họ nói: “Phật nhãn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phàm phu thấy Phật Bồ Tát đều là phàm phu”. Không phải không có đạo lý, chúng ta nghe xong thấy mơ hồ. Đoạn kinh văn này quá rõ ràng, chiếu sáng rồi, chúng ta thấy rất rõ. Nghĩa là nói rõ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian này để làm gì? Vì sao? Là để phơi bày chân tướng sự thật này. Nói với mọi người, quý vị là Phật, ngay lúc này chính là Phật. Làm sao để nhận thức được chính mình? Buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, là nhận rõ bản lai diện mục của chính mình. Đơn giản như vậy đó, không sai chút nào. Hiện nay mình là vị Phật chưa đoạn tận khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, cho nên gọi là phàm phu. Chỉ khi nào buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, bản lai diện mục liền hiện tiền, quý vị với Phật Thích Ca, Phật Di Đà và mười phương Như Lai không có gì khác, đây không phải giả.

“Phá được huyền chỉ 1700 công án của tông môn”. 1700 công án là gì? Là câu chuyện ghi chép trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, công án của Phật giáo. 1700 người này minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Đây là những câu chuyện của Thiền tông, vào thời nhà Đường. Phật giáo truyền đến Trung quốc, tu thiền minh tâm kiến tánh thành Phật, hơn 1700 người. Thêm vào giáo môn đại khai viên giải, Tịnh tông lý nhất tâm bất loạn, Mật tông tam mật tương ưng, tôi tin ít nhất có trên 3000 người minh tâm kiến tánh. Phật giáo du nhập vào Trung quốc 2000 năm, có hơn 3000 người thành Phật, đây là cách tính bảo thủ nhất. Nơi đây thành tựu hơn 3000 vị Phật, mảnh đất này không có phước chướng? Không thể.

Thế giới ngày nay thiên tai thảm họa liên miên, mọi người đều biết năm 2012 nhất định có thảm họa, nhưng địa cầu không bị hủy diệt, địa cầu vẫn tồn tại. Những khu vực trên địa cầu, nơi này vẫn tốt nhất, vì sao vậy? Vì trong 2000 năm này, có 3000 vị Phật thành tựu, đây là mảnh đất phước.

Thế kỷ này, Trung quốc sống trong xã hội động loạn. Mãn Thanh mất nước, quân phiệt cát cứ, kháng chiến với Nhật bản, tiếp theo là đại chiến thế giới. Mãi đến nay không có cách nào khôi phục lại như thường, cứu những khổ nạn này. Hiện nay chúng ta nhìn thấy một tia ánh sáng, đó là người Trung quốc dần dần thức tỉnh, phát hiện ra ưu điểm của truyền thống văn hóa xưa, cần phải nỗ lực hơn. Phục hưng truyền thống văn hóa xưa, chính là nền trị an lâu dài, là sự khơi nguồn hạnh phúc của con người.

Cần thời gian bao lâu? Tôi nghe nói, có người nói với tôi, khoảng sau chúng ta ba đời. Đời này không được, đời tiếp theo cũng không, khoảng vào đời thứ ba. Hai đời này phải nỗ lực, không nỗ lực thì không có hy vọng, phải cứu vãn truyền thống văn hóa xưa!

Khi tôi mới xuất gia, rất lưu ý đến vấn đề này. Nhân duyên tôi học Phật rất đặc biệt, không phải tôi học Tôn giáo. Lúc trẻ tưởng rằng Phật giáo là Tôn giáo, cho rằng Tôn giáo là mê tín, trước nay chưa từng có ý tiếp xúc với Tôn giáo. Nhưng cũng rất kỳ lạ, khi đi học tôi có một cậu bạn thân tên Trần Trí, hiện nay vẫn còn, tuổi anh ta xấp xỉ tôi. Về sau học ngành y, làm bác sĩ, hình như hiện nay ở Phúc Kiến. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đến học tại Nam kinh, ở trong nhà anh ta. Anh ta có bảy tám anh em chị em, tôi cũng tham gia náo nhiệt. Trong gia đình họ theo ba tín ngưỡng, ba anh ta là tín đồ Đạo hồi, tức là đạo Hồi giáo. Bà ngoại anh ta là Phật tử, một người Phật tử kiên thành, ngày ngày niệm Phật A Di Đà. Mẹ và anh chị em anh ta, anh em theo mẹ, tín đồ đạo Cơ đốc. Trong nhà anh ta có Hồi giáo, có Phật giáo, có Đạo cơ đốc. Chúng tôi đều rất tôn trọng người lớn, ở trong nhà anh ta một năm, biết có Tôn giáo, đôi khi cũng đến giáo đường. Mẹ đi lễ, đám trẻ chúng tôi cũng đi lễ theo. Ba đi chùa Thanh Chân, chúng tôi cũng đi theo đến chùa. Cho nên cũng có tiếp xúc, những hoàn toàn không có tín ngưỡng. Bà cụ học Phật, chúng tôi không vào cửa Phật, không vào chùa, đây là lúc trẻ.

Sau này đến Đài Loan, ở Đài Loan muốn đi học, không có nhân duyên này. Tôi rất thích học triết học, yêu thích triết học vô cùng, xem một vài cuốn sách nhưng không hiểu. Sách quá thâm sâu, muốn tìm một người thầy. Nghe nói thầy Phương Đông Mỹ rất nổi tiếng ở Đài Loan, người ta xưng tụng thầy là nhà triết học lớn. Nghe nói thầy là người Đồng Thành, Đồng Thành là quê hương tôi. Tôi liền mạo muội viết một lá thư, viết thêm một bài văn nữa gửi cho thầy, hy vọng thầy cho phép tôi được dự thính giờ dạy của thầy, nhân duyên này bắt đầu từ đây. Một tuần sau, thầy viết thư trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà gặp mặt. Tôi đến nhà thầy, mang theo thư trả lời đến gặp thầy. Thầy hỏi tôi một vài vấn đề liên quan đến học tập, lúc đó tôi mới đến Đài Loan, ở Đài Loan đất khách quê người, không có ai quen. Làm việc cho cơ quan nhà nước lương bổng rất thấp, chỉ có thể duy trì cuộc sống cho mình. Thầy hỏi tôi tình hình học tập ở trường, tôi trả lời thầy, tôi mới tốt nghiệp cấp hai, học thêm nửa năm cấp ba, xã hội động loạn, tôi đến Đài Loan, rất muốn được học tiếp, nhưng không có cơ hội. Đi học phải nộp học phí, còn phải lo cuộc sống, đều không có ai giúp tôi.

Thầy đọc thư của tôi, xem bài văn của tôi, thầy hỏi, những lời em nói là thật ư? Tôi nói thật vậy, không dám gạt thầy. Thầy nói, lá thư và bài văn em viết, sinh viên đại học Đài Loan không viết được, vì thế thầy hoài nghi. Tôi nói với thầy, thời kỳ kháng chiến tôi thất học ba năm, ba năm không học, lo chạy nạn. Chúng tôi chạy trước, người Nhật đuổi theo đằng sau. Khi đuổi đến gần, nghe được cả tiếng lên nòng súng. Tôi nói tuy không có trường để học, trường học đóng cửa, nhưng chưa từng bỏ sách vở, thích đọc sách. Có thể là nguyên nhân này, chưa từng vứt bỏ sách vở. Sau cùng thầy nói với tôi, hiện nay trường học_chư vị phải biết, 60 năm trước- thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu em muốn đến thường học dự thính, nhất định rất thất vọng. Tôi nghe như vậy nghĩ là thầy đã từ chối, đương nhiên cảm thấy thất vọng, trong lòng rất buồn bã, hết hy vọng rồi. Không ngờ thầy trầm mặc khoảng năm sáu phút rồi nói: thôi như vậy, chủ nhật hàng tuần em đến nhà thầy, thầy dạy em hai tiếng đồng hồ. Mỗi ngày chủ nhật hai tiếng, dạy cho tôi về triết học khái luận. Nói cho chư vị biết, chúng tôi không có sách, cũng không có đề cương, thầy nói tôi nghe, đại khái giống như đương thời Đức Phật giảng kinh vậy. Mỗi tuần hai tiết, tôi học với thầy như vậy đó. Mục sau cùng là triết học Phật giáo, đây cũng là đề mục của nó, một mục giảng rất nhiều lần. Khi giảng về triết học Phật giáo, tôi sinh hoài nghi, tôi nói Phật giáo là Tôn giáo, nó liên quan gì đến triết học? Thầy nói, em còn trẻ nên không hiểu, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Thầy còn nói, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Qua bài học này, đã hóa giải tất cả sự ngộ nhận trước đây của tôi. Thầy nói, ngày nay triết học Phật giáo không phải ở trong chùa. Tôi rất ngạc nhiên, vậy thì ở đâu? Thầy nói ở trong kinh điển. Ngày xưa người xuất gia rất có đạo, có học vấn. Người xuất gia thời nay không học nữa, kinh điển còn, họ không học, vì thế chỉ có tìm trong kinh. Trong hàng xuất gia không tìm được thầy giáo, tôi vẫn ngoan ngoãn học theo thầy. Cho nên cũng trong năm đó_tôi gặp thầy Phương vào tháng giêng, tết xong chưa bao lâu. Đến tháng bảy tôi gặp được đại sư Chương Gia, khoảng nửa năm sau gặp được đại sư Chương Gia. Khái niệm mà đại sư dạy tôi rất gần với thầy Phương. Ngài giới thiệu cho tôi cuốn Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ. Nói với tôi, học Phật trước tiên phải hiểu về ngài, nếu không hiểu về ngài rất dễ đi sai đường, người bây giờ gọi là đi đường vòng, cần phải hiểu về ngài. Hai cuốn sách này mua không có, trong Đại Tạng Kinh có. Ở Đài Loan, trong các chùa lớn có tàng kinh, tôi tìm Đại Tạng Kinh chép lại, sao chép hai bộ sách này lại, cũng may phân lượng đều không nhiều. Sau khi đọc xong mới biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là con người, ngài không phải thần. Nói thật, ngài không có chút liên quan nào đến Tôn giáo, mà còn là một người có lòng thương yêu, có

tâm từ bi, một thanh niên có trí tuệ. 19 tuổi ngài lìa xa gia đình đi cầu học, các bậc đại đức trong Tôn giáo Ấn độ đương thời, cao nhân của giới học thuật, ngài đều đến thân cận, học tập theo họ. Học suốt 12 năm, 30 tuổi, ngài buông bỏ tất cả những gì học được, nhập định dưới cội bồ đề, ngài đã khai ngộ như thế. Sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy học, cho đến lúc nhập diệt, 79 tuổi. Thể hiện trong suốt cuộc đời của ngài, bây giờ chúng ta học bộ kinh này mới hiểu, chính là hình ảnh thu nhỏ của thế giới Cực Lạc. Ngài thể hiện cho chúng ta thấy, ngài sống cuộc sống đơn giản nhất.

Thời đại ngài xuất hiện, lưu vực sông Hằng Ấn độ là vùng nhiệt đới, cho nên cuộc sống rất dễ dàng. Ba y một bát là đủ, sống đời du mục, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngày ngày dạy học, không có sách, dạy suốt 49 năm. Hàng đệ tử tại gia và xuất gia hợp lại, tính một cách khái quát, chắc không dưới 3000 người. Đây là bậc đại thánh hiền. Xung hô như người thời nay, ngài là một nhà giáo dục, nhà giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên, đây là thân phận của ngài. Hành nghi một đời của ngài, là người làm công tác thiện nguyện về việc giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí, dạy cho bất kỳ người nào, không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, không phân Tôn giáo tín ngưỡng. Chỉ cần muốn học là ngài dạy, không cự tuyệt người đến, không lưu giữ người đi, suốt đời như vậy. Chúng ta nhìn thấy là hoan hỷ.

Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, muốn tôi noi gương Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi tiếp thu, làm theo lời đại sư. Tôi xin nghỉ việc, dùng thân phận người xuất gia, chuyên tâm học tập theo Đức Phật Thích Ca. Tôi học tập đến năm thứ bảy, học Phật bảy năm sau mới xuất gia, ngày xuất gia là bắt đầu đi dạy học. Tôi học trước khi xuất gia, học với thầy Lý, vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, nhận lời mời giảng kinh. 60 năm nay vui vì điều này không thấy mệt mỏi, 60 năm học Phật, 53 năm giảng kinh, cũng là 53 năm xuất gia. Đối với kinh điển đại thừa kiên trì nhẫn nại. Cũng trải qua rất nhiều trắc trở, đều là nhân tố giúp tôi trưởng thành, tôi cảm kích bất tận.

Những bộ kinh này, những chú giải này tôi đều xem hiểu, trong mỗi câu mỗi chữ hàm chứa vô lượng nghĩa. Tôi cảm kích thầy, những gì thầy nói với tôi là thật, tôi hoàn toàn cảm nhận được, hưởng thụ cao nhất của đời người. Nếu không có thầy chỉ dạy, có thể từ lâu tôi không còn trên cõi đời này. Đây là thật, không phải giả, đời này tôi nhận được ân huệ của thầy. Chút ưu điểm của tôi chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành. Đời người có một mục tiêu, có một phương hướng. Bất kỳ gặp cảnh duyên như thế nào, tâm đều an định, nhắm phương hướng và mục tiêu này mà đi lên.

Phần sau đoạn này vẫn chưa nói xong, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 270